

KẾ HOẠCH

Triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn phường An Hải năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2026.

Nhằm triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn phường, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ sở, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân, Chủ tịch UBND phường An Hải xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 (gọi tắt là Tổ CNSCĐ) trên địa bàn phường An Hải năm 2026 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đưa các nền tảng số và kỹ năng số đến người dân thông qua Tổ CNSCĐ, giúp người dân tiếp cận môi trường số, chủ động sử dụng các tiện ích số, qua đó góp phần thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số tại cơ sở.

b) Tiếp tục phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ CNSCĐ phường trong đẩy mạnh công tác chuyển đổi số từ cơ sở. Tổ CNSCĐ là lực lượng huy động sức mạnh toàn dân, gần dân, sát dân và là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường.

c) Chuyên đổi số lấy người dân làm trung tâm, giúp người dân tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, thiết thực và dễ sử dụng. Chuyển đổi số tạo giá trị cho người dân, được người dân hưởng ứng, sử dụng thì chuyển đổi số sẽ đi vào cuộc sống, tạo nên cộng đồng số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

d) Nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên trong hoạt động chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số cộng đồng dân cư nói riêng. Tăng cường năng lực hoạt động của đoàn viên, thanh niên trong Tổ CNSCĐ.

2. Yêu cầu

a) Triển khai có hiệu quả nền tảng số, công nghệ số đến từng Tổ dân phố, hộ gia đình, gắn với cuộc sống của người dân. Các nội dung phải phù hợp với tình hình thực tế tại khu dân cư; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

b) Thực hiện chiến lược “mưa dầm thấm lâu”, kiên trì, nhiệt huyết trong hoạt động của Tổ CNSCĐ.

c) Thường xuyên rà soát, đánh giá nhân sự và kiện toàn nhân sự Tổ CNSCĐ trên địa bàn phường nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả, triển khai nền tảng số, công nghệ số, hướng dẫn kỹ năng số đến người dân.

II. NHIỆM VỤ TỔ CNSCĐ

1. Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) do Thành phố, phường tổ chức; từng bước nâng cao năng lực cho thành viên Tổ CNSCĐ.

2. Tham gia triển khai, hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số dùng chung do UBND thành phố, các sở ban ngành, chính quyền địa phương phối hợp cùng các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số đến với người dân.

3. Tuyên truyền chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, công nghệ số đến doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, người dân.

4. Chủ động tìm hiểu, áp dụng các mô hình, cách làm hay và hiệu quả của các Tổ CNSCĐ trên địa bàn thành phố đã triển khai trong năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế khu dân cư.

5. Hỗ trợ trực tiếp người dân, nhất là người yếu thế trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường; phối hợp với UBND phường tuyên truyền về Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; hướng dẫn người dân bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường Internet.

6. Tham gia hiệu quả vào Mạng lưới CNSCĐ trên phạm vi toàn quốc do Bộ KH&CN điều phối chung và nhóm Zalo Tổ CNSCĐ trên địa bàn thành phố.

7. Thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến chuyển đổi số, công nghệ số theo sự chỉ đạo của UBND thành phố, UBND phường.

8. Thực hiện báo cáo thường xuyên công tác triển khai việc sử dụng nền tảng số, công nghệ số để UBND phường nắm bắt, chỉ đạo và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tiếp tục kiện toàn Tổ CNSCĐ

a) Tiếp tục kiện toàn Tổ CNSCĐ. Trong đó, lực lượng nòng cốt là Đoàn Thanh niên; các thành viên khác gồm lực lượng giáo viên, Đảng viên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và thành phần khác nếu có, với số lượng mỗi Tổ từ 5 đến 8 thành viên.

b) Các thành viên Tổ CNSCĐ có tinh thần năng nổ, nhiệt tình hoạt động cộng đồng; có kỹ năng sử dụng nền tảng số, công nghệ số; có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

2. Tập huấn nghiệp vụ cho Tổ CNSCĐ

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thành phố tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; chuyên gia, hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số, các ứng dụng về công dân số, chính quyền số trên ứng dụng Danang Smart City trên thiết bị di động, công nghệ AI, mua sắm trực tuyến, thanh toán trực tuyến;

b) Lĩnh vực y tế (hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người dân, đặt lịch khám bệnh, tư vấn từ xa);

c) Hướng dẫn Tổ CNSCĐ đăng ký tài khoản, học tập trên Cổng “Bình dân học vụ số” của thành phố, tuyên truyền phong trào “Bình dân học vụ số”, “Bình dân học AI” trên Zalo “Tổng đài 1022 Đà Nẵng” đến từng người dân trên địa bàn phường.

d) Kỹ năng sử dụng phần mềm và công cụ bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.

3. Hoạt động của Tổ CNSCĐ

a) Nội dung triển khai

- Chính quyền số: Thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân; tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến cho người dân về việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến của thành phố; sử dụng các dịch vụ số và tương tác với chính quyền qua ứng dụng (Danang Smart City); hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện tích hợp Bảo hiểm y tế trên ứng dụng VNeID; phối hợp với các điểm Bưu điện đẩy mạnh việc hướng dẫn, tuyên truyền người dân trong việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

- Kinh tế số: Hỗ trợ đưa các sản phẩm tại địa phương lên các sàn giao dịch thương mại điện tử. Tuyên truyền các nội dung về kinh tế số tại khu dân cư như: kỹ năng thanh toán số cơ bản; thanh toán bằng mã QR, không dùng tiền mặt tại các chợ, siêu thị, cửa hàng nhỏ; kỹ năng sử dụng VNeID trong nộp thuế, bảo hiểm, giao dịch ngân hàng...

- Xã hội số: Vận động các thành viên Tổ CNSCĐ, người dân trên địa bàn Tổ tham gia, tập huấn trên Cổng “Bình dân học vụ số” thành phố, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; cài đặt các ứng dụng số dùng chung của Đà Nẵng như Danang Smart City, Danang AI, phản ánh, góp ý trên tổng đài 1022, cập nhật thẻ BHYT lên ứng dụng VNeID,...

b) Các hoạt động cụ thể

- *Công tác củng cố tổ chức và triển khai nhiệm vụ*

+ Tiến hành rà soát lại toàn bộ nhân sự Tổ Công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSCĐ) tại các Tổ dân phố sau sáp nhập; cập nhật danh sách, phân công rõ ràng từng thành viên phụ trách từng tuyến, từng nhóm hộ dân.

+ Tổ chức cuộc họp triển khai cấp phường nhằm quán triệt nhiệm vụ mới của Tổ CNSCĐ trong bối cảnh thay đổi địa giới hành chính; thống nhất phương thức phối hợp giữa các Tổ dân phố sau khi hợp nhất.

+ Xây dựng lại sơ đồ quản lý dân cư theo địa bàn mới, làm cơ sở để Tổ CNSCĐ tiếp cận đúng đối tượng, tránh bỏ sót hộ dân.

- *Công tác tập huấn và bồi dưỡng kỹ năng số*

+ Kỹ năng sử dụng các nền tảng số của thành phố (Danang Smart City, VNeID, 1022, Danang AI,...).

+ Kỹ năng hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, kích hoạt định danh, thanh toán điện tử.

+ Kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cơ bản trong cộng đồng dân cư.

+ Mời báo cáo viên từ Sở Khoa học và Công nghệ, VNPT Đà Nẵng, Công an phường nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo, đặc biệt trong các nội dung liên quan đến định danh điện tử và chuẩn hóa dữ liệu dân cư.

- *Công tác tuyên truyền và hỗ trợ người dân*

+ Phát động “**Tháng cao điểm chuyển đổi số cộng đồng**” trong tháng 10/2026, tập trung vào việc tiếp cận từng hộ gia đình để hướng dẫn kỹ năng số.

+ Triển khai lại công tác hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt và đồng bộ dữ liệu **VNeID** sau sáp nhập phường; hướng dẫn cập nhật thông tin nhân khẩu khi có điều chỉnh mã hành chính.

+ Hỗ trợ 100% hộ dân cài đặt và sử dụng ứng dụng **Danang Smart City**, bảo đảm người dân nắm được các chức năng thiết yếu (phản ánh hiện trường, theo dõi thủ tục hành chính, nhận thông báo,...).

+ Tổ CNSCĐ thực hiện phương châm: “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng hộ dân”.

- *Công tác phối hợp với đơn vị chuyên môn*

+ Phối hợp với Công an phường trong việc chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu dân cư phục vụ định danh điện tử; hỗ trợ triển khai các điểm hướng dẫn kích hoạt tài khoản VNeID mức độ 2.

+ Phối hợp với Bưu điện Việt Nam, VNPT, Trung tâm Cung ứng Dịch vụ sự nghiệp công phường trong việc bố trí điểm tư vấn lưu động tại khu dân cư, chợ dân sinh, các sự kiện cộng đồng.

+ Kết nối với các trường học trên địa bàn để hướng dẫn học sinh và phụ huynh sử dụng các nền tảng số trong quản lý giáo dục.

- *Công tác tăng cường triển khai tại cơ sở*

+ Duy trì các điểm hỗ trợ cộng đồng tại nhà sinh hoạt cộng đồng ở các Tổ dân phố, bộ phận một cửa UBND phường, các khu vực chợ và nơi tập trung đông người.

+ Tổ CNSCĐ phối hợp Tổ dân phố chủ động tổ chức các đợt hỗ trợ tập trung vào nhóm đối tượng cần ưu tiên: người lớn tuổi, hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động tự do, tiêu thương.

+ Hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến có tần suất cao: cư trú, hộ tịch, BHYT, phản ánh hiện trường 1022, cấp giấy tờ trực tuyến, thanh toán phí/lệ phí qua nền tảng số.

- Công tác hướng dẫn kỹ năng số nâng cao

+ Hỗ trợ hộ kinh doanh, tiểu thương chợ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, quét mã QR trong giao dịch; hướng dẫn sử dụng hóa đơn điện tử đối với giao dịch phổ biến.

+ Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính - viễn thông tổ chức lớp “Kỹ năng số ứng dụng trong sản xuất - kinh doanh” nhằm giúp người dân biết tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm trên nền tảng số và tiếp cận thương mại điện tử.

+ Hướng dẫn người dân thực hành các kỹ năng số nâng cao: theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ, nộp thuế điện tử, tra cứu thông tin cá nhân trên VNeID, phản ánh sự cố qua 1022 kèm hình ảnh/định vị.

- Công tác báo cáo

Nộp báo cáo tổng kết về UBND phường (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) trước ngày 20 của tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng theo quy định **trước ngày 27 của tháng cuối quý**. (Có Đề cương báo cáo kèm theo)

- Công tác truyền thông, biểu dương và nhân rộng mô hình

+ Tăng cường đăng tải tin, bài, hình ảnh về các mô hình chuyển đổi số tiêu biểu tại các Tổ dân phố trên Trang thông tin điện tử và trang mạng xã hội của phường.

+ Kịp thời biểu dương các thành viên Tổ CNSCĐ có thành tích nổi bật, đặc biệt là những cá nhân tích cực hỗ trợ người dân tại khu dân cư.

+ Đề xuất UBND phường khen thưởng, ghi nhận các mô hình hay, cách làm sáng tạo để lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng, tạo động lực triển khai tốt hơn trong năm tiếp theo.

IV. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2026

1. 100% Tổ dân phố trên địa bàn phường duy trì hoạt động Tổ CNSCĐ, bảo đảm mỗi tổ có từ 05 - 08 thành viên tham gia hoạt động.

2. 100% thành viên Tổ CNSCĐ được tham gia ít nhất 01 lớp tập huấn về kỹ năng số, chuyển đổi số, an toàn thông tin hoặc sử dụng các nền tảng số của thành phố trong năm.

3. Phần đầu đạt từ 80% người dân trưởng thành trên địa bàn phường cài đặt và sử dụng ứng dụng Danang Smart City.

4. Trên 95% công dân đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử VNeID, trong đó tiếp tục hỗ trợ người dân kích hoạt VNeID mức độ 2 theo quy định.

5. Trên 70% hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh được người dân nộp trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc các nền tảng dịch vụ công của thành phố.

6. 100% Tổ CNSCĐ tổ chức ít nhất 02 đợt tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số trực tiếp tại khu dân cư trong năm.

7. Phần đầu đạt khoảng 60% hộ kinh doanh, tiểu thương tại chợ và các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn phường sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (QR code, chuyển khoản ngân hàng, ví điện tử).

8. 100% Tổ CNSCĐ thực hiện báo cáo định kỳ theo quý về tình hình hoạt động và kết quả triển khai chuyển đổi số tại khu dân cư.

9. Phần đầu đạt tối thiểu 50% người dân trưởng thành trên địa bàn phường tham gia học tập trên Cổng “Bình dân học vụ số” của thành phố.

V. KINH PHÍ

Kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội phường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Làm đầu mối hướng dẫn Tổ CNSCĐ trong việc phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

c) Thực hiện tốt, nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, công nghệ số rộng rãi đến người dân.

d) Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện về UBND phường khi có yêu cầu.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

Tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng về Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCĐ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2027 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Đồng thời, hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách, thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường

Đăng tải kịp thời các thông tin về hoạt động của Tổ CNSCĐ trên địa bàn phường trên Trang thông tin điện tử, Trang mạng xã hội phường như các mô hình

mới, sáng tạo, những gương điển hình, tiên phong, gương mẫu trong hoạt động của Tổ CNSCĐ tại các Tổ dân phố trên địa bàn phường, góp phần lan toả tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số.

4. Đề nghị Đoàn Thanh niên phường

Chỉ đạo các tổ chức Đoàn trực thuộc cử đoàn viên tham gia làm lực lượng nòng cốt trong Tổ CNSCĐ, phối hợp với Tổ CNSCĐ hoàn thành các nội dung được giao theo Kế hoạch. Xây dựng Kế hoạch phối hợp phát huy vai trò xung kích của Đoàn viên thanh niên, giáo viên, học sinh trong tuyên truyền hướng dẫn hỗ trợ người dân sử dụng các kỹ năng số cơ bản. Phát động phong trào thi đua đoàn viên thanh niên tiên phong sử dụng các nền tảng, ứng dụng công nghệ số, tạo sự lan toả sâu rộng trong cộng đồng dân cư.

5. Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 phường

a) Triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung được giao theo Kế hoạch trên.

b) Báo cáo tình hình hoạt động Tổ CNSCĐ về UBND phường (qua Phòng Văn hoá - Xã hội phường) định kỳ hàng quý hoặc khi có yêu cầu.

6. Công an phường

a) Phối hợp với UBND phường và Tổ CNSCĐ trong việc triển khai Đề án 06, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID.

b) Hỗ trợ chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu dân cư, phục vụ việc tích hợp các tiện ích số trên nền tảng định danh điện tử.

c) Phối hợp tổ chức các điểm hướng dẫn kích hoạt VNeID mức độ 2 tại khu dân cư, nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc tại Bộ phận Một cửa phường.

d) Tuyên truyền, phổ biến cho người dân các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao.

7. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam phường và các Hội, đoàn thể

a) Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số cộng đồng.

b) Lồng ghép nội dung tuyên truyền kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong các buổi sinh hoạt chi hội, tổ dân phố.

c) Phối hợp với Tổ CNSCĐ hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế như người cao tuổi, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người lao động tự do tiếp cận và sử dụng các nền tảng số.

d) Phát huy vai trò giám sát cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai chuyển đổi số tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn phường An Hải năm 2026; đề nghị các phòng, đơn vị liên quan, Tổ CNSCĐ căn cứ nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện; nếu có vướng mắc,

báo cáo UBND phường (qua Phòng Văn hoá - Xã hội phường) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- TT. Đảng ủy, HĐND phường;
- BCĐ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường;
- Đoàn thanh niên phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- Các Phòng, đơn vị liên quan;
- Tổ CNSCĐ;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Nhó

BẢNG TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2026

Thời gian	Nội dung triển khai
Quý I/2026	Rà soát, kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các Tổ dân phố; tổ chức họp triển khai kế hoạch; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; xây dựng danh sách hộ dân cần hỗ trợ.
Quý II/2026	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho thành viên Tổ CNSCĐ; triển khai tuyên truyền chuyển đổi số tại khu dân cư; phát động phong trào “Bình dân học vụ số”; hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng số của thành phố.
Quý III/2026	Tăng cường hoạt động hỗ trợ trực tiếp người dân tại khu dân cư; đẩy mạnh hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; phối hợp triển khai các hoạt động liên quan đến Đề án 06.
Quý IV/2026	Tổ chức “Tháng cao điểm chuyển đổi số cộng đồng”; tổng hợp kết quả hoạt động của Tổ CNSCĐ; đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

ĐỀ CƯƠNG**Báo cáo hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06
phường An Hải năm 2026**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch UBND phường An Hải)*

UBND PHƯỜNG AN HẢI
TỔ CNSCĐ SỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Hải, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 số.....
(Quý..../2026) hoặc Năm 2026**

I. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về chuyển đổi số

1. Tổ CNSCĐ số..... đã triển khai tuyên truyền sâu rộng đến các hộ dân trong tổ dân phố về các chủ trương, chính sách của Trung ương, Thành phố và phường liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử và Thành phố thông minh.

2. Hình thức: *(Ví dụ: đăng tải tin bài trên các kênh Zalo/TDP, phát tờ rơi, trao đổi trực tiếp, lồng ghép tại các cuộc họp tổ dân phố)*

3. Kết quả: hộ được tiếp cận thông tin; mức độ tương tác tăng.....%.

II. Công tác quảng bá giá trị, lợi ích của chuyển đổi số

1. Hỗ trợ UBND phường trong việc tuyên truyền về lợi ích của chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

(Nêu các hoạt động tuyên truyền tại khu dân cư)

2. Tổ chức các hoạt động trực quan như video hướng dẫn, bảng minh họa, chia sẻ câu chuyện thực tế. **(Số liệu thực tế)**

3. Góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng; tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ số tại Tổ dân phố:%.

III. Nâng cao kỹ năng số cho người dân

1. Triển khai hướng dẫn kỹ năng số cơ bản: cài đặt phần mềm, sao lưu dữ liệu, bảo mật tài khoản.

(Số liệu thực tế)

2. Phổ biến kiến thức về các công nghệ số mới, ứng dụng AI trong đời sống.

(Số liệu thực tế)

3. Đã tổ chức buổi hướng dẫn trực tiếp; có lượt người tham gia.

IV. Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo của UBND phường

1. Số buổi tham gia Hội nghị tập huấn, Chương trình do thành phố, phường tổ chức:.....**buổi**.

2. Số lượt phối hợp với các bộ phận chuyên môn trong việc rà soát, cập nhật dữ liệu dân cư, hồ sơ sổ, các dịch vụ công trực tuyến và các hoạt động khác theo yêu cầu:.....**lượt**.

V. Công tác hỗ trợ trực tiếp người dân

1. Hướng dẫn sử dụng nền tảng, ứng dụng số

- Hỗ trợ cài đặt và sử dụng các ứng dụng dùng chung: Danang AI, Danang Smart City, Cổng học trực tuyến “Bình dân học vụ số”.

- Tổng số lượt hỗ trợ:.....**lượt**.

2. Hỗ trợ tài khoản số, chữ ký số, tài khoản ngân hàng

- Vận động người dân trưởng thành tạo tài khoản số, chữ ký số cá nhân.

- Vận động người dân từ 15 tuổi mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng/tổ chức tài chính.

- Kết quả:..... người đã tạo tài khoản số, chữ ký số cá nhân; trường hợp mở tài khoản ngân hàng.

3. Phổ cập tri thức chuyển đổi số qua VNeID

- Hỗ trợ cài đặt, kích hoạt VNeID mức 1, mức 2 đạt.....%

- Hướng dẫn khai thác tiện ích: ví giấy tờ, dịch vụ công, quản lý định danh:.....**lượt**.

4. Hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến

Hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3-4. Tổng số hồ sơ đã hỗ trợ:.....**lượt**.

5. Hỗ trợ phản ánh, kiến nghị qua hệ thống 1022

Hướng dẫn gửi phản ánh qua: Tổng đài 1022, email, Zalo Tổng đài, ứng dụng Danang Smart City:.....**lượt**.

6. Hỗ trợ đăng ký khám chữa bệnh bằng VNeID

- Tạo hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, tích hợp thẻ BHYT lên ứng dụng VNeID

- Số lượt hỗ trợ:.....**lượt**.

VI. Đánh giá chung, ưu điểm, hạn chế và đề xuất, kiến nghị

1. Đánh giá chung:.....

2. Ưu điểm:

3. Hạn chế:

4. Đề xuất, kiến nghị:

An Hải, ngày tháng năm 2026

Tổ trưởng Tổ CNSCD số....